

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 71... /GTr-CAG

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020

V/v: Giải trình chênh lệch
lợi nhuận sau thuế BCTC
6 tháng đầu năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch
và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01
ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu
năm 2020 so với 6 tháng đầu năm 2019.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020, lợi nhuận sau thuế
của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 773 triệu đồng, tỷ lệ giảm 20,61% so
với 6 tháng đầu năm 2019 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019	Chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(6) = 100-(3) / (4)%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.091.761.894	36.630.820.338	(6.539.058.444)	17,85
2	Giá vốn hàng bán	22.717.528.554	27.631.312.895	(4.913.784.341)	17,78
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.374.233.340	8.999.507.443	(1.625.274.103)	18,06
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.158.864.536	659.064.085	499.800.451	(75,83)
5	Chi phí tài chính	23.517.778	64.565.855	(41.048.077)	63,58

6	Chi phí bán hàng	725.361.558	706.638.985	18.722.573	(2,65)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.034.987.362	4.178.591.881	(143.604.519)	3,44
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	3.749.231.178	4.708.774.807	(959.543.629)	20,38
9	Thu nhập khác	2.980.433	6.000.359	(3.019.926)	50,33
10	Chi phí khác	0	0	-	-
11	Lợi nhuận khác	2.980.433	6.000.359	(3.019.926)	50,33
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.752.211.611	4.714.775.166	(962.563.555)	20,42
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	774.442.322	964.153.040	(189.710.718)	19,68
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.977.769.289	3.750.622.126	(772.852.837)	20,61

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 6.539 triệu đồng, giá vốn hàng bán giảm 4.914 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 1.625 triệu đồng;

Doanh thu tài chính tăng 500 triệu đồng, chi phí tài chính tăng 41 triệu đồng làm cho lợi nhuận tăng 541 triệu đồng ;

Chi phí bán hàng tăng 19 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 144 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 125 triệu đồng;

Chính 3 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 190 triệu làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 773 triệu đồng .


Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 so với 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Ban Chứng Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết. *Cn*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI THÀNH HIỆP